

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 118/2022/HS-ST
Ngày 07-12-2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tin

Ông Nguyễn Văn Thông

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Luông - Thư ký Tòa án nhân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1940; tại huyện T, tỉnh Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khối phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Q; nghề nghiệp: xe ôm; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Ngô L (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); bị cáo có vợ tên Bùi Thị T, sinh năm 1965 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Doãn X, sinh năm 1969; Địa chỉ: khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q. (chết).

Đại diện hợp pháp cho ông Doãn X:

1. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1987. Địa chỉ: khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q. (vợ bị hại)

2. Ông Doãn T, sinh năm 1926; Địa chỉ: Địa chỉ: khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q. (cha bị hại). Xin vắng mặt.

3. Cháu Phạm Doãn D, sinh năm 2009; (Con của bị hại)

4. Cháu Phạm Doãn V, sinh năm 2018; (Con của bị hại)

Cùng địa chỉ: khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q.

Đại diện hợp pháp cho cháu D và V: bà Phạm Thị B, sinh năm 1987. Địa chỉ: khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q; Bà B có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn H, sinh năm 1968 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H. Địa chỉ: 554 Phan C, phường A, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt

- **Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960; Vắng mặt

Cùng trú tại: khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 24/01/2022, Ngô Văn T điều khiển xe mô tô biển số 92N1 - xxx chở theo sau ông Doãn X không đội mũ bảo hiểm từ Hội người mù TP. T về nhà ông X tại phường A. Xe lưu hành trên đường Ngã ba bà T đi AH theo hướng D - Nguyễn Tất T, khi đi đến đoạn trước nhà ông Nguyễn Văn L. Lúc này, ở hướng ngược lại có xe lưu hành nên T điều khiển xe chạy sát vào lề phải theo hướng lưu hành, nhưng do không làm chủ được tốc độ nên tự tông vào cây xanh và hàng rào trước nhà ông L bên phải đường Ngã ba bà T đi AH theo hướng lưu hành gây tai nạn.

Sau tai nạn, Cơ quan CSĐT Công an TP. T tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi nhận:

- Đoạn đường này là đường hai chiều rộng 03m25, ở giữa không có vạch kẻ, mặt đường làm bằng bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, hai bên đường có lề đất mỗi bên rộng 01m00, phía trước cổng nhà ông Nguyễn Văn L (nơi xảy ra tai nạn) có cổng rộng 02m00, hai bên cổng có hàng rào rộng 05m20 và 01m90. Ở phía trước hàng rào rộng 05m20, có xây dựng khuôn viên diện tích (05m20 x 01m00) cao 00m08, tại khuôn viên này có trồng cây xanh đường kính 00m25 và một số cây cảnh nhỏ khác. Ở phía trước đoạn đường này về hai hướng không có biển báo hiệu giao thông đường bộ.

- Xe mô tô biển kiểm soát 92N1 - xxx nằm ngả nghiêng bên trái trên khuôn viên trước nhà ông L và trên phần đường phía bên phải đường Ngã ba bà T đi AH theo hướng lưu hành. Đầu xe hướng vào nhà ông L và hơi chếch về hướng đường Nguyễn Tất T, đuôi xe hướng ngược lại. Trục bánh trước xe cách mép bên phải đường Ngã ba bà T đi AH theo hướng lưu hành là 00m80 và cách ngang với giữa cổng nhà ông L về hướng đường D là 02m60. Trục bánh sau xe cách mép bên phải đường Ngã ba bà T đi AH theo hướng lưu hành là 00m25 và cách ngang trụ điện số E13 trong sân nhà ông L về hướng Nguyễn Tất T là 02m90.

Xe mô tô biển kiểm soát 92N1 - xxx để lại trên thân cây xanh trên lề đường bên phải trước nhà ông L đường kính 00m25 vết cày diện 00m80 x 00m20, điểm cao nhất cách đất 01m20, điểm thấp nhất cách đất 00m45 có chiều hướng D → Nguyễn Tất T. Giữa gốc cây xanh cách mép bên phải đường Ngã ba bà T đi AH theo hướng lưu hành là 00m20 và cách ngang với trục bánh sau xe về hướng D là 01m00.

Xe mô tô biển kiểm soát 92N1 - xxx để lại trên thành xi măng khuôn viên trước nhà ông Nguyễn Văn L vết cày không liên tục dài 01m20, rộng 00m04 có chiều hướng D → Nguyễn Tất T. Đầu vết cách ngang trục bánh sau xe về hướng D là 00m80, trùng với mép bên phải đường Ngã ba bà T đi AH theo hướng lưu hành và cách đất 00m08, cuối vết trùng với mép bên phải đường Ngã ba bà T đi AH theo hướng lưu hành và cách đất 00m08.

- Tại hiện trường còn có:

+ Một mũ bảo hiểm và hai bao gạo nằm cạnh xe mô tô biển kiểm soát 92N1 - xxx có diện 00m70 x 00m30, trên khuôn viên trước nhà ông L, dây mũ bảo hiểm vẫn còn treo trên xe mô tô biển kiểm soát 92N1 - xxx. Giữa vùng mũ bảo hiểm và hai bao gạo cách mép bên phải đường Ngã ba bà T đi AH theo hướng lưu hành là 01m10 và cách ngang trục sau xe về hướng Nguyễn Tất T là 00m60.

+ Vết máu đỏ loang, đất (vết máu đỏ loang được người dân rải đất lên trên) diện 00m60 x 00m20 trên mặt đường Ngã ba bà T đi AH. Giữa vết cách mép bên phải đường Ngã ba bà T đi AH theo hướng lưu hành là 00m60 và cách ngang trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 92N1 - xxx về hướng Nguyễn Tất T là 00m60.

+ Vết máu đỏ loang, đất (vết máu đỏ loang được người dân rải đất lên trên) diện 01m10 x 00m60 trên mặt đường Ngã ba bà T đi AH. Giữa vết cách mép bên phải đường Ngã ba bà T đi AH theo hướng lưu hành là 00m65 và cách ngang vết máu đỏ loang, đất diện 00m60 x 00m20 về hướng Nguyễn Tất T là 02m00.

** Hậu quả:*

- Ông Doãn X chết tại Bệnh viện đa khoa Quảng Nam cùng ngày 24/01/2022;

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 13/KL-PC09(PY) ngày 17/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q xác định ông Doãn X chết là do sốc chấn thương, suy hô hấp – tuần hoàn không hồi phục, hậu quả của chấn thương sọ não.

- Ngô Văn T bị thương nhẹ;

- Xe mô tô biển số 92N1-xxx bị hư hỏng nhẹ. (bút lục 85- 92)

** Nguyên nhân vụ tai nạn:*

Quá trình điều tra xác định nguyên nhân gây tai nạn giao thông là do lỗi của Ngô Văn T điều khiển xe mô tô biển số 92N1 - xxx có dung tích xi lanh 97cm³ mà không có giấy phép lái xe theo quy định, chở người ngồi sau trên xe mô tô mà không đội mũ bảo hiểm và tránh xe đi ngược chiều không làm chủ được tốc độ tự tông vào cây xanh bên lề đường

gây tai nạn làm chết một người. Đã vi phạm vào khoản 09, khoản 23 Điều 08; khoản 2 Điều 30; khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ.

* *Vật chứng tạm giữ*: 01 (một) xe mô tô biển số 92N1-xxx bị hư hỏng sau tai nạn.

* *Về xử lý vật chứng*: đối với xe mô tô biển số 92N1-xxx, đây là xe do bà Huỳnh Thị K đứng tên chủ sở hữu. Ngày 22/9/2013, bị cáo T mua lại chiếc xe này từ Doanh nghiệp tư nhân H với giá 11.000.000 đồng (có giấy tờ mua bán xe). Xét thấy gia đình bị cáo T chỉ có một chiếc xe duy nhất để làm phương tiện đi lại, buôn bán và chạy xe ôm nuôi con bệnh tật nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bị cáo T.

* *Về dân sự*: sau tai nạn, bị cáo T đã hỗ trợ cho gia đình bị hại được số tiền 5.000.000 đồng; gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì về dân sự và có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKSTK-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Q quyết định truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” đồng thời đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận khoảng 16 giờ 45 phút ngày 24/01/2022, tại đoạn đường trước nhà ông Nguyễn Văn L thuộc khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q, bị cáo Ngô Văn T điều khiển xe mô tô biển số 92N1 - xxx có dung tích xi lanh 97cm³ mà không có giấy phép lái xe theo quy định, chở ông Doãn X ngồi sau trên xe mô tô mà không đội mũ bảo hiểm và tránh xe đi ngược chiều không làm chủ được tốc độ tự tông vào cây xanh bên lề đường gây tai nạn, hậu quả làm ông Doãn X chết.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập ngày 24/01/2022, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y tử thi số 13/KL-PC09(PY) ngày 17/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận ông Doãn X chết là do sốc chấn thương, suy hô hấp – tuần hoàn không hồi phục, hậu quả của chấn thương sọ não. Xét thấy phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Hoạt động của mô tô khi đang tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, do đó người điều khiển phương tiện phải chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật nhằm hạn chế thấp nhất tai nạn xảy ra, tránh thiệt hại về người và tài sản. Bị cáo nhận thức được về sự nguy hiểm khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô 92N1-xxx có dung tích xi lanh 97m³, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên tự tông vào cây xanh và hàng rào trước nhà ông L, gây hậu quả nghiêm trọng làm ông Doãn X chết. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết người mà còn tạo sự bất an cho người dân khi tham gia giao thông. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời đảm bảo tác dụng phòng ngừa chung.

- Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và đang nuôi con bị bệnh tâm thần được chính quyền địa phương xác nhận; gia đình bị hại có đơn xin bãi nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ khi áp dụng hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà chỉ cần áp dụng quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là thỏa đáng.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thu nhập, nhưng xét bị cáo hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: đối với xe mô tô biển số 92N1-xxx, đây là xe do bà Huỳnh Thị K đứng tên chủ sở hữu. Ngày 22/9/2013, bị cáo T mua lại chiếc xe này từ Doanh nghiệp tư nhân H với giá 11.000.000 đồng (có giấy tờ mua bán xe). Xét thấy gia đình bị cáo T chỉ có một chiếc xe duy nhất để làm phương tiện đi lại, buôn bán và chạy xe ôm nuôi con bệnh tật nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bị cáo T là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận thống nhất và bồi thường xong, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Ngô Văn T** phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Ngô Văn T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Ngô Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo; những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đinh Thị Huỳnh Lý